

Số : 1615/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017;

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/BCSD ngày 20/10/2014 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải về đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa các trường, học viện thuộc Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tại Công văn số 139/CV-ĐHHHVN ngày 04/03/2015 về việc phê duyệt Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam với những nội dung cơ bản như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (sau đây gọi tắt là Trường) phải phù hợp quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước theo Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi

mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo Kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị về Đề án "Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017. Trong đó, phải coi đổi mới phương thức quản trị nhà trường, phát huy tối đa tính tự chủ tự chịu trách nhiệm là yếu tố quyết định, là khâu đột phá để thực hiện thành công chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Đổi mới cơ chế hoạt động và xã hội hóa giáo dục đào tạo của Trường phải bảo đảm thực thi quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số người làm việc và tài chính của Nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà trường không ngừng tìm kiếm biện pháp mở rộng hoạt động dịch vụ, tăng nguồn thu, chi tiêu tiết kiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Đổi mới cơ chế quản lý, tăng quyền tự chủ, tăng trách nhiệm để nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo hiệu quả hoạt động; gắn công tác đào tạo của Trường với nhu cầu, mục tiêu phát triển của Ngành, của đất nước trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

4. Thực hiện tự chủ trong hoạt động là tiền đề để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục của Trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới cơ chế hoạt động, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm phát triển Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trở thành cơ sở cung ứng dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ có uy tín trong nước và khu vực, hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân, phấn đấu đưa Trường Đại học Hàng hải Việt Nam sớm trở thành trường đại học trọng điểm quốc gia nhằm đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế biển, góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 09/NQ/TW ngày 09/2/2007 Hội nghị Trung ương 4 khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện, trên cơ sở thực trạng hoạt động của Trường nhằm tăng cường sự chủ động, nâng cao

hiệu quả trên tất cả các mặt đào tạo, nghiên cứu, hợp tác quốc tế, tài chính và nhân sự cho Trường.

a) Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận chương trình của các nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học gồm nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, có sản phẩm là bằng sáng chế quốc tế, bài báo được công bố quốc tế và công trình nghiên cứu chuyên giao công nghệ được ứng dụng vào thực tiễn.

- Phát triển quy mô đào tạo một cách hợp lý, phù hợp với nguồn lực của Nhà trường; chú trọng đào tạo các chương trình chất lượng cao và đào tạo theo đặt hàng.

b) Về tổ chức bộ máy và nhân sự:

- Xây dựng mô hình tổ chức tinh gọn, phù hợp với điều kiện thực tế và đáp ứng yêu cầu quản lý đối với trường đại học trọng điểm quốc gia;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên, viên chức của Trường, đảm bảo số lượng, chất lượng đội ngũ nhân lực theo lộ trình xây dựng Nhà trường thành Trường trọng điểm quốc gia.

c) Về tài chính:

- Tăng cường các nguồn thu từ các hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ và triển khai chuyển giao kết quả nghiên cứu. Chú trọng việc cải thiện và nâng cao đời sống, thu nhập của cán bộ, viên chức và người lao động của Trường.

- Thực hiện chính sách học bổng, khuyến khích học tập và các chính sách hỗ trợ sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi để các sinh viên thuộc đối tượng chính sách, hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn có cơ hội được tiếp cận với các chương trình đào tạo của Trường.

- Xây dựng nhà trường thành đơn vị tự chủ, tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên từ nguồn thu hoạt động dịch vụ giáo dục, đào tạo; nguồn thu phí, lệ phí và nguồn thu khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo lộ trình phấn đấu:

Đến năm 2016:

+ Tự đảm bảo 50% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo nhóm ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

+ Tự đảm bảo 30% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo nhóm ngành Hàng hải, Kỹ thuật và Công nghệ.

Đến năm 2017:

+ Tự đảm bảo 100% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo đại học chương trình chất lượng cao, chương trình tiên tiến;

+ Tự đảm bảo 60% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo nhóm ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

Đến năm 2018:

+ Tự đảm bảo 70% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo sau đại học, hệ vừa làm vừa học tất cả các nhóm ngành;

+ Tự đảm bảo 60% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy, đào tạo nghề nhóm ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

+ Tự đảm bảo 30% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho đào tạo nghề nhóm ngành Hàng hải, Kỹ thuật và Công nghệ.

Đến năm 2019:

+ Tự đảm bảo 80% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo sau đại học, hệ vừa làm vừa học tất cả các nhóm ngành;

+ Tự đảm bảo 60% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy nhóm ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh; đào tạo nghề nhóm ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

+ Tự đảm bảo 40% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy nhóm ngành Hàng hải, Kỹ thuật và Công nghệ; đào tạo nghề nhóm ngành Kỹ thuật và Công nghệ.

+ Tự đảm bảo 30% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo nghề nhóm ngành Hàng hải;

+ Tự đảm bảo 10% kinh phí chi đầu tư phát triển (không bao gồm kinh phí đầu tư xây dựng trường trọng điểm quốc gia).

Đến năm 2020:

+ Tự đảm bảo 90% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo sau đại học, hệ vừa làm vừa học tất cả các nhóm ngành;

+ Tự đảm bảo 70% kinh phí chi thường xuyên hàng năm cho công tác đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy, đào tạo nghề nhóm ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh;

+ Tự đảm bảo 20% kinh phí chi đầu tư phát triển (không bao gồm kinh phí chi đầu tư xây dựng trường trọng điểm quốc gia).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hoá

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm quán triệt sâu rộng về đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hoá hoạt động giáo dục, đào tạo trong toàn Trường và trong cộng đồng xã

hội để tập thể cán bộ, giáo viên, giảng viên, nhân viên của Trường có nhận thức đúng đắn và đầy đủ về đổi mới cơ chế hoạt động và thực hiện xã hội hoá này. Xác định mục tiêu đổi mới cũng chính là để xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

b) Thông qua các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng, tạo sự đồng thuận, gắn kết, ủng hộ của mọi cá nhân, tập thể đối với chủ trương và định hướng đổi mới cơ chế hoạt động của Trường.

2. Về công tác đào tạo

a) Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo, cần xác định rõ và công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng bậc học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo. Coi đó là cam kết bảo đảm chất lượng giáo dục và đào tạo; là căn cứ giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo. Đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục đại học và sau đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với từng ngành, nhóm ngành đào tạo và việc phân tầng của hệ thống giáo dục đại học. Chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới.

b) Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; Mở rộng hợp lý quy mô đào tạo đại học, sau đại học, đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; thực hiện điều chỉnh cơ cấu hệ thống đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội; gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn; chương trình, nội dung và phương pháp, quy trình đào tạo tiên tiến; phát triển đào tạo sau đại học và các ngành kinh tế - kỹ thuật đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế biển của đất nước.

c) Đổi mới công tác tuyển sinh: Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án tự chủ tuyển sinh, trong đó từ năm 2015 thực hiện tự chủ tuyển sinh tất cả các ngành, nghề đào tạo tại Trường.

d) Đa dạng hoá các loại hình đào tạo theo nhu cầu thị trường và xã hội:

- Thực hiện đa dạng hoá các loại hình đào tạo theo nhu cầu thị trường và xã hội thành 3 nhóm:

+ Nhóm 1: Các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng theo chương trình đại trà. Nhóm này định hướng duy trì quy mô đào tạo, chi phí đào tạo xác định theo lộ trình tính giá dịch vụ đào tạo;

+ Nhóm 2: Các chương trình đào tạo chuyên ngành chất lượng cao. Nhóm này bao gồm những ngành, nghề như: Kinh tế vận tải biển, Kinh tế ngoại thương... Xuất phát từ nhu cầu xã hội và các doanh nghiệp trong ngành Giao

thông vận tải, Trường xây dựng riêng từ khâu tuyển sinh, chương trình, nội dung đào tạo và điều kiện tốt nghiệp. Phát triển nhóm này theo hướng tăng hàm lượng kiến thức thực tế, đảm bảo sau khi tốt nghiệp người học có thể làm việc được ngay. Quy mô tuyển sinh và chi phí đào tạo của các chương trình nhóm này được xác định dựa trên phân tích nhu cầu xã hội, doanh nghiệp và điều kiện tổ chức từng chương trình;

+ Nhóm 3: Các chương trình đào tạo đặc biệt. Nhóm này bao gồm các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế được tổ chức đào tạo dưới hình thức liên doanh, liên kết hoặc có đầu tư của nước ngoài. Chi phí đào tạo của các chương trình nhóm này được xác định dựa trên phân tích nhu cầu doanh nghiệp và điều kiện tổ chức từng chương trình.

- Phối hợp với các doanh nghiệp trong việc xây dựng, đổi mới, cập nhật các chương trình đào tạo nhân lực chuyên ngành hàng hải, các khóa học bồi dưỡng ngắn hạn cấp chứng chỉ, trong đó xây dựng các chương trình theo hướng đào tạo cơ bản tại Trường, huấn luyện, thực hành nghề nghiệp tại các doanh nghiệp.

- Xây dựng các chương trình đào tạo từ xa nhằm tạo điều kiện học tập cho các đối tượng có điều kiện khó khăn, các đối tượng vùng xa. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, giảm tối đa việc di chuyển tập trung sinh viên song vẫn đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Xây dựng các chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu (4,5 - 5 năm đối với đại học và 2 năm đối với thạc sỹ) và định hướng ứng dụng - thực hành (4 năm đối với đại học và 1-1,5 năm đối với thạc sỹ).

- Chuyển đổi phương thức đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ, thực hiện mục tiêu đào tạo liên thông giữa các cấp, ngành học. Tiếp cận, trao đổi, phát triển chương trình đào tạo tiên tiến, tổ chức quản lý đào tạo; phát triển nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Xác lập mục tiêu dạy - học nhằm đào tạo 3 loại kỹ năng: học tập nghiên cứu sáng tạo; phát triển cá nhân gắn kết với xã hội; khả năng tìm và tạo việc làm.

- Hoàn thành việc xây dựng chương trình khung, xây dựng chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

- Đa dạng hóa các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng đảm bảo tính chính xác, khách quan. Từng bước áp dụng công nghệ hiện đại và kỹ thuật tiên tiến vào kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

- Điều chỉnh cơ cấu ngành đào tạo cho phù hợp với nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế. Điều chỉnh quy mô tuyển sinh hàng năm với phương châm duy trì và phát triển quy mô đào tạo một cách hợp lý, cân đối trên cơ sở phát huy tiềm năng hiện có và nhu cầu xã hội, kết hợp với việc không ngừng nâng cao chất

lượng đào tạo. Mở mới dần các ngành theo nhu cầu của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển ngành Giao thông vận tải.

- Chú trọng phát triển hợp tác, liên kết đào tạo, đào tạo theo các chương trình liên kết (Sandwich) với các Trường, Viện lớn trên thế giới để đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho các chuyên ngành đang có nhu cầu cấp bách về nhân lực như: Hợp tác với Đại học Hàng hải Thế giới, Viện luật hàng hải Quốc tế (Malta) để đào tạo luật Hàng hải, Hợp tác với Đại học Quốc gia Đón tàu Makarov, Đại học Hàng hải Odessa để đào tạo nhân lực ngành đóng tàu...

đ) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo:

- Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, nghiên cứu nhằm đáp ứng yêu cầu trình độ, chương trình đào tạo và nhu cầu học tập của người học. Từng bước hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu học tập, thư viện và trang thiết bị thực hành, thí nghiệm.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học.

- Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với từng ngành, chuyên ngành đào tạo. Chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội cho người học; từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến về giao thông vận tải của thế giới.

- Tiếp tục xây dựng nội dung đào tạo nghề theo hướng tích hợp kiến thức, kỹ năng, tác phong làm việc chuyên nghiệp để hình thành năng lực nghề nghiệp.

- Chú trọng các phương pháp dạy học tích cực theo tiêu chí: trang bị cách học và phát huy tính chủ động của người học.

- Khai thác tối đa lợi thế ứng dụng công nghệ thông tin để đạt được hiệu quả, chất lượng và năng suất cao nhất trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tăng cường nguồn học liệu; biên soạn, nhập và biên dịch, xuất bản giáo trình; lựa chọn sử dụng các giáo trình tiên tiến trên thế giới.

- Bổ sung trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy ứng dụng các phương pháp tiên tiến.

- Bổ sung trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho quy trình đào tạo mới.
- Tổ chức các hoạt động giao lưu quốc tế, các điều kiện phục vụ cho dạy và học, có phòng làm việc riêng cho nghiên cứu sinh...
- Công bố các công trình khoa học của học viên cao học và nghiên cứu sinh, in các chuyên khảo, tổ chức sản xuất thử và bàn giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất...

e) Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan.

- Đổi mới việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội. Đổi mới phương thức đánh giá và công nhận tốt nghiệp giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở kiến thức, năng lực thực hành, ý thức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp. Có cơ chế để tổ chức và cá nhân sử dụng lao động tham gia vào việc đánh giá chất lượng của cơ sở đào tạo.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống thanh tra, kiểm định, đánh giá chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khối lượng/kết quả công tác của tất cả các đơn vị thành viên, lấy chất lượng làm trọng tâm.

g) Xây dựng, cam kết về các tiêu chuẩn đào tạo và chuẩn đầu ra

Tập trung xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn đào tạo và chuẩn đầu ra, cụ thể:

- Chuẩn giảng viên;
- Chuẩn chương trình đào tạo;
- Chuẩn phương pháp giảng dạy và học tập;
- Chuẩn cơ sở vật chất phục vụ đào tạo;
- Chuẩn đánh giá;
- Chuẩn sinh viên đầu ra.

h) Thiết lập các điều kiện đảm bảo chất lượng:

- Về chương trình đào tạo: đảm bảo các chương trình đào tạo của Trường phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng ngành, đồng thời đảm bảo tính liên thông, mềm dẻo và đạt tới trình độ tiên tiến trong khu vực.

- Đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu khoa học và quản lý: đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu. Xây dựng tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng và bổ nhiệm giảng viên, cán bộ quản lý đảm bảo tính minh bạch, công khai và thực chất.

- Nguồn lực cơ sở vật chất - kỹ thuật: xây dựng và trang bị hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm - thực hành hiện đại theo chuẩn mực, an toàn, vệ sinh đáp ứng nhiệm vụ đào tạo của Trường. Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ cho hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học và quản lý theo hướng tin học hoá.

- Nguồn lực tài chính: đảm bảo nguồn lực tài chính với cơ cấu nguồn thu hợp lý, đa dạng để thực hiện công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng cán bộ và đầu tư phát triển.

i) Đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng. Xác định rõ trách nhiệm Nhà trường và các Viện Đào tạo, Khoa chuyên môn về quản lý giáo dục, đào tạo; phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

3. Về tài chính

a) Thực hiện mô hình quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ một phần kinh phí; rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ gắn việc trả tiền lương, thưởng của Trường với hiệu quả công tác của cán bộ, viên chức; quan tâm hỗ trợ cán bộ, giảng viên có thu nhập thấp, giảng viên làm nghiên cứu sinh và học ngoại ngữ.

b) Xây dựng và công khai dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; phân bổ kinh phí đảm bảo chi tiêu thường xuyên, ưu tiên phát triển xây dựng cơ sở vật chất, đổi mới chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng đội ngũ.

c) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán định kỳ, hằng năm về sử dụng nguồn tài chính cho các mặt hoạt động.

d) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các định mức quản lý về: Vật tư thực tập; quản lý khai thác trang thiết bị; cấp phát vật tư; trang bị mua sắm các phòng làm việc...

đ) Tìm kiếm các đối tác có tiềm lực về kinh phí cùng đầu tư và chia sẻ lợi ích, tích cực mở rộng thị trường và đa dạng hóa các đối tác.

e) Xây dựng, tổ chức thực hiện các Đề án tiền lương, Đề án học phí, Đề án tự chủ về tài sản (Đề án sử dụng tài sản) theo lộ trình thực hiện tự chủ.

4. Về công tác nghiên cứu khoa học

a) Tạo ra một cơ chế quản lý tài chính minh bạch trong nghiên cứu khoa học và tư vấn, phân định rõ giữa những hoạt động phục vụ trực tiếp đào tạo và những hoạt động giúp tăng nguồn thu cho Trường.

b) Tập trung đầu tư nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu khoa học giáo dục quốc gia. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và chuyên gia giáo dục.

c) Phát triển các nội dung nghiên cứu trọng tâm (làm cơ sở để xây dựng các phòng, trung tâm thí nghiệm, thực nghiệm quốc gia) như: Tự động điều khiển hàng hải; nghiên cứu, thiết kế, thử nghiệm động cơ tàu thủy (đặc biệt động cơ dùng nhiều loại nhiên liệu, nhiên liệu sinh học); phát triển công nghệ đóng mới, sửa chữa tàu thủy, tàu có tính năng cao, tàu quân sự các loại; công trình biển và thềm lục địa, bảo vệ môi trường thủy, nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu; khai thác và quản lý cảng biển, logistics và chuỗi cung ứng.

5. Về hợp tác quốc tế

Chủ động hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại. Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo.

Trong thời gian tới, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam chú trọng tập trung vào các công tác quan hệ quốc tế chủ yếu như sau:

a) Củng cố, mở rộng các liên kết, liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước:

- Củng cố các chương trình hợp tác đào tạo nguồn nhân lực khác theo hướng chuyên môn hóa cao, từng bước tìm kiếm, mở rộng thị trường trong nước và đa dạng hóa đối tác.

- Mở rộng các đối tác hợp tác trong việc cung cấp nguồn nhân lực, ưu tiên các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc. Bên cạnh đó cần quan tâm thích đáng đến xây dựng các chương trình liên kết đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực, dịch vụ vận tải đường biển các tuyến ngắn cho các tập đoàn, tổng công ty trong nước, trước mắt tập trung mở rộng các chương trình liên kết với Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí PTSC, Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam TKV... chú trọng đến các lĩnh vực tự động điều khiển, bảo vệ môi trường, năng lượng sạch, công trình biển và thềm lục địa...

b) Triển khai có hiệu quả các dự án hỗ trợ của các đối tác nước ngoài; tích cực tìm kiếm thêm các nguồn tài trợ khác, đặc biệt các nguồn tài trợ từ các tập đoàn, tổng công ty trong và ngoài nước:

- Tích cực tìm kiếm các nguồn hỗ trợ, các dự án tài trợ, đặc biệt ưu tiên cho các hạng mục xây dựng trung tâm thí nghiệm, thực nghiệm quốc gia theo Đề án xây dựng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thành trường đại học trọng điểm quốc gia.

- Tận dụng các mối quan hệ và sự hỗ trợ tài chính hoặc thiết bị giảng dạy chuyên ngành của các công ty, các nhà sản xuất trang thiết bị. Từng bước đa dạng hóa các mô hình hợp tác giữa Nhà trường với các nhà sản xuất/cung ứng dịch vụ và người sử dụng dịch vụ.

c) Tăng cường quan hệ hợp tác với các trường, hiệp hội, tổ chức quốc tế nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện và nghiên cứu khoa học đạt chuẩn quốc tế, đồng thời nâng cao vị thế và uy tín của Nhà trường, từng bước hiện thực hóa chiến lược xuất khẩu giáo dục.

- Tích cực xúc tiến hợp tác với các đối tác Ucraina để triển khai một số chương trình đào tạo theo chương trình tiên tiến trong lĩnh vực thiết kế tàu thủy hiện đại, khai thác và vận hành tàu chuyên dụng, công trình biển và thềm lục địa, làm tiền đề cho việc thành lập Viện đào tạo và nghiên cứu kỹ thuật Hàng hải Việt Nam – Ucraina.

- Phối hợp với các đối tác như Học viện Kỹ thuật Hàng hải và Đánh cá Hàn Quốc (KIMFT), Tổng công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PTSC), Công ty Đóng tàu Oshima (Nhật Bản)... triển khai có hiệu quả các chương trình thực tập chuyên ngành hàng năm cho sinh viên và giảng viên của Nhà trường; Từng bước xúc tiến, nhân rộng ra các đối tác trong và ngoài nước khác của Nhà trường.

- Tăng cường tìm kiếm các nguồn tài trợ học bổng cho các giảng viên của Nhà trường theo học các chương trình đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ và các chương trình đào tạo chuyên sâu tại các nước phát triển như Ucraina, Pháp, Thụy Điển, Na Uy, Hà Lan, Bỉ, Nhật Bản, Hàn Quốc...

- Khuyến khích các nhà khoa học của Nhà trường tham gia vào các chương trình phối hợp nghiên cứu khoa học trong các hiệp hội chuyên ngành quốc tế để nâng cao khả năng hội nhập, tác phong làm việc và trình độ chuyên môn.

6. Về tổ chức bộ máy và nhân sự

Thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức và nhân sự là cơ sở để Trường chủ động trong việc xây dựng mô hình tổ chức, đổi mới cơ cấu và phát triển đội ngũ cán bộ và xây dựng các chế độ lương và đãi ngộ hợp lý để tuyển dụng được cán bộ có trình độ tốt và giữ được cán bộ có năng lực, tâm huyết với sự phát triển của Trường. Các giải pháp phát triển tổ chức, đội ngũ của Trường bao gồm:

a) Về tổ chức, bộ máy:

- Xây dựng bộ máy quản trị phù hợp với lộ trình thực hiện tự chủ. Bộ máy tổ chức cần đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả nhằm đến mục tiêu phát triển dài hạn của Trường;

- Nghiên cứu, xây dựng, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động, trong đó sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường theo hướng tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị;

- Trong giai đoạn 2015 - 2017, thực hiện chuyển đổi, nâng cấp các Khoa, Trung tâm huấn luyện liên quan các ngành đi biển để đào tạo theo tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng hải Quốc tế và tiêu chuẩn của kiểm định chất lượng quốc tế.

b) Về nhân sự:

- Trên cơ sở mô hình tổ chức được rà soát lại, thực hiện việc cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng tinh, gọn và chuyên nghiệp nhằm đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ trong cơ chế tự chủ, giúp việc hiệu quả cho Ban Giám hiệu thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trường, phân cấp và giao quyền tự chủ hơn cho các Khoa, Trung tâm;

- Xác định kế hoạch nhân lực giai đoạn 2015 – 2020, kế hoạch nhân lực hàng năm đảm bảo đủ nhân sự, đúng chuyên môn, phù hợp mục tiêu phát triển của Trường;

- Bố trí lại cán bộ theo hướng giảm tỉ lệ lao động gián tiếp và phục vụ, chú trọng hơn việc xây dựng kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực của toàn Trường, bồi dưỡng giảng viên và cán bộ quản lý nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phát triển đội ngũ giảng viên chủ yếu về mặt chất lượng, đến năm 2016 tỉ lệ sinh viên chính quy trên giảng viên quy đổi đảm bảo theo quy định, tăng tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ;

- Xây dựng, hoàn thiện tiêu chí tuyển dụng nhân lực, phương án tiền lương theo kết quả công việc; chú trọng chế độ ưu đãi người có trình độ, năng lực cao. Việc tuyển dụng nhân sự của Trường căn cứ vào chỉ tiêu nhân sự đã được định biên, vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Công tác tuyển dụng bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật; đồng thời, bảo đảm tính cạnh tranh và có tính đến các đối tượng ưu tiên theo quy định;

- Tăng cường và cải thiện điều kiện, môi trường làm việc nhằm thu hút và phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ giảng viên, quan tâm nâng cao thu nhập thông qua việc đổi mới và nâng cao hiệu quả đào tạo và nghiên cứu; có cơ chế chi trả lương theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và cơ chế chi trả lương đặc biệt để thu hút các chuyên gia quốc tế giỏi hỗ trợ trong đào tạo và nghiên cứu;

- Tăng cường và cải thiện điều kiện về cơ sở vật chất và môi trường làm việc cho cán bộ (phòng làm việc, trang thiết bị thí nghiệm và giảng dạy, thư viện, tài liệu...), tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo nâng cao trình độ, chú trọng hơn nữa đến công tác bồi dưỡng cập nhật kiến thức, tiếp cận với các trường đại học tiên tiến trên thế giới.

7. Về thực hiện xã hội hóa

- Tăng cường sự tham gia của các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, gắn đào tạo với thực tiễn trên cơ sở đảm bảo hài hòa nghĩa vụ và quyền lợi của các bên tham gia.

- Tăng cường phát triển các chương trình đào tạo theo phương thức liên kết, hợp tác với các cơ sở đào tạo nước ngoài đạt chuẩn; xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế theo nguyên tắc tự cân đối và có tích lũy từ năm 2018.

- Xây dựng và thực hiện các dự án xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất (ký túc xá, khu thể thao, căng tin...).

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập.

- Huy động các nguồn vốn đóng góp từ các tổ chức, cá nhân, trong và ngoài nước.

- Thực hiện liên kết với doanh nghiệp, trong đó ưu tiên việc góp vốn, đào tạo liên kết giữa Trường và các trường bạn, các doanh nghiệp giao thông vận tải trong và ngoài nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Đề án

1. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện Đề án, báo cáo Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan những vấn đề vượt thẩm quyền.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Đề án, báo cáo Bộ Giao thông vận tải để kịp thời bổ sung, điều chỉnh; chủ động đề xuất các giải pháp có tính khả thi, hiệu quả.

2. Vụ Tổ chức cán bộ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn Trường thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tiền lương; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án theo đúng tiến độ, định kỳ tổng hợp đánh giá, báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả thực hiện.

3. Vụ Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn Trường thực hiện tự chủ về tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản.

4. Các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Trường tổ chức thực hiện Đề án theo đúng quy định.

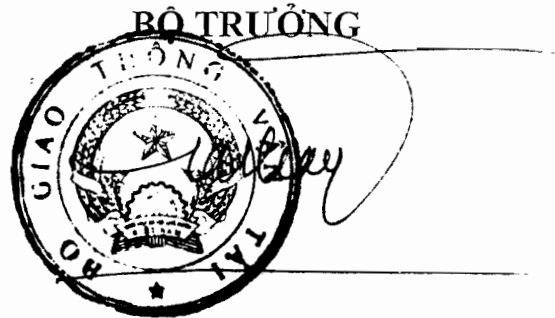
5. Các doanh nghiệp thuộc Bộ: Ưu tiên tuyển chọn, sử dụng học sinh, sinh viên tốt nghiệp từ Trường; tiếp tục tăng cường hỗ trợ Trường về thực tập, thực hành, đóng góp xây dựng quỹ phát triển Trường, học bổng hỗ trợ; liên kết đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tham gia xây dựng các chương trình đào tạo; đặt hàng đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân lực của doanh nghiệp mình tại Trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ LĐTB&XH;
- Các Doanh nghiệp thuộc Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (Nđt).



Đinh La Thăng